

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

***-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thuấn.

Các Thẩm phán: 1. Ông Trịnh Văn Toàn.  
2. Bà Lê Thị Thanh Huyền.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Vũ Văn Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Bà Phan Thị Ngọc Châu - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 214/2023/TLPT-HS, ngày 28 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “*Trộm cắp tài sản*”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2023/HS-ST, ngày 24/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện CK, tỉnh Đắk Lắk.

***Bị cáo có kháng cáo:***

Họ và tên: **Nguyễn Thanh T**, sinh ngày: 16/8/1994 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn KP, xã H, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Thợ thạch cao; con ông: Nguyễn Tất H1, sinh năm 1951 và bà Phạm Thị V, sinh năm 1953; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: không; Tiền án: Ngày 05/5/2020, bị Tòa án nhân dân huyện KN, tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích).

Nhân thân:

- Ngày 23/10/2012, bị Tòa án nhân dân huyện CK xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong và được xóa án tích).

- Ngày 15/10/2018, bị Công an thị trấn ĐM, huyện KN, tỉnh Đắk Nông xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, phạt tiền 1.500.000 đồng (đã nộp phạt xong ngày 18/10/2018).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/5/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Vào đầu tháng 5/2022 ông Lưu Văn Tr gửi tại vườn nhà chị gái của ông Tr là bà Lưu Thị H2 một trục sau của xe máy cày loại máy cày 135 (chiều dài 80cm, hai đầu trục có khối sắt hình tròn đường kính 40cm, khối lượng trục 70kg, màu xám, trên thân trục có dòng chữ Mill 83249M). Vào khoảng 16 giờ ngày 16/5/2022, Nguyễn Thanh T đi bộ dọc đường liên thôn TC, xã H, huyện CK để tìm kiếm tài sản trộm cắp; khi đi ngang qua phía sau vườn nhà bà H2 thì T thấy trục xe máy cày nêu trên để dưới gốc cây, quan sát thấy không có ai ở nhà nên T tháo hàng rào lưới B40 đi vào trong vườn, dùng tay lật, lăn trục xe máy cày ra vị trí lưới B40 mà T đã tháo trước đó; rồi tiếp tục kéo, lật, lăn trục xe lên đường bê tông, cất giấu vào bụi cây cỏ bên đường (cách vị trí hàng rào lưới B40 bị tháo khoảng 02m) rồi gọi điện thoại nhờ em họ của T là Phạm Xuân Q đến để chở T về. Khi Q điều khiển xe mô tô đến thì T nói trục xe máy cày do T lấy ở bãi đất trống gần đó (bãi đất trống này người dân thường vứt bỏ rác thải) rồi nhờ Q chở đến tiệm thu mua phế liệu của ông Nguyễn Văn T1 để bán; Q và T khiêng trục xe cày lên yên xe mô tô rồi chở đến tiệm của ông T1 bán được số tiền 450.000 đồng; số tiền này T tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 09/02/2023, ông Tr làm đơn trình báo Cơ quan Công an

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HDDGTS, ngày 16/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CK, kết luận: Trục sau xe máy cày 135 tại thời điểm định giá ngày 16/5/2022 có giá trị là 2.400.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện CK đã thu giữ 01 trục sau xe máy cày 135 có chiều dài 80cm, hai đầu trục có khối sắt hình tròn đường kính 40cm, khối lượng trục 70kg, màu xám, trên thân trục có dòng chữ MHF 83249M, đến ngày 09/5/2023 đã trả lại cho ông Lưu Văn Tr là chủ sở hữu hợp pháp. Ông Lưu Văn Tr không yêu cầu bị cáo T bồi thường gì thêm.

Đối với số tiền 450.000 đồng mà bị cáo có được từ việc bán 01 trục sau xe máy cày 135 cho ông T1. Ngày 22/5/2023, ông Nguyễn Văn T1 có đơn không yêu cầu bị cáo T phải hoàn trả số tiền này.

**Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2023/HSST, ngày 24/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện CK, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 01 (Một) năm tù, thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt tạm giam ngày 14/5/2023.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/7/2023, bị cáo Nguyễn Thanh T kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Thanh T 01 (Một) năm tù là phù hợp. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/7/2023, bị cáo Nguyễn Thanh T kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2023/HSST, ngày 24/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện CK với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định. Do đó, Hội đồng xét xử, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Nguyễn Thanh T tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm;

phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 15/5/2022 tại vườn nhà bà Lưu Thị H2, bị cáo Nguyễn Thanh T đã lén lút chiếm đoạt một 01 trục sau xe máy cày 135 có chiều dài 80cm của ông Lưu Văn Tr. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt được trị giá 2.400.000 đồng. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Xét mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thanh T 01 (Một) năm tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Quá trình xét xử tại cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thanh T mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

[3] Về án phí: Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2023/HSST, ngày 24/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện CK, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Áp dụng 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/5/2023.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện CK;
- VKSND huyện CK;
- Công an huyện CK;
- Chi cục THADS huyện CK;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Duy Thuận**